

## BÁO CÁO

### Đánh giá hoạt động ngành Thông tin và Truyền thông quý I/2023 và nhiệm vụ công tác trọng tâm quý II/2023

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

##### 1. Công tác kiện toàn, tổ chức bộ máy

Sở Thông tin và Truyền thông được thành lập theo Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 21/3/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Bộ máy hoạt động của Sở theo Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 phê duyệt Đề án tổ chức lại Sở Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Sở Thông tin và Truyền thông gồm 04 phòng chuyên môn: Thanh tra Sở; Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản; Phòng Công nghệ; Văn phòng Sở và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông).

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là 42 (22 nam, 20 nữ). Sở Thông tin và Truyền thông gồm Giám đốc Sở, 02 Phó Giám đốc Sở, 06 Trưởng, phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở. Trung tâm CNTT gồm: Giám đốc, 02 Phó Giám đốc; đã phân công 03 phụ trách phòng chuyên môn trực thuộc Trung tâm.

##### 2. Công tác quản lý, điều hành ngành Thông tin và Truyền thông

Triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm ngành Thông tin và Truyền thông năm 2023, Sở đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-STTTT ngày 02/02/2023 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm ngành Thông tin và Truyền thông năm 2023. Theo đó, các nhiệm vụ được triển khai kịp thời, đảm bảo theo tiến độ kế hoạch đề ra:

**Các chỉ tiêu phát triển của ngành thông tin và truyền thông năm 2023 được giao tại Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh, được triển khai, thực hiện đảm bảo trong quý I/2023<sup>[1]</sup>**

Các nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực thông tin và truyền thông tại Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách Nhà nước và cải thiện môi trường kinh

<sup>1</sup> Phụ lục 1: Các chỉ tiêu phát triển ngành Thông tin và Truyền thông thực hiện trong Quý I/ 2023

doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành 02/08 nhiệm vụ đúng thời hạn và 06/08 nhiệm vụ đang triển khai, thực hiện<sup>[2]</sup>

## **II. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ**

### **1. Lĩnh vực Công nghệ thông tin**

#### ***1.1. Công tác xây dựng, tham mưu văn bản***

**Tham mưu** Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 87/2022/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 về việc Quy định mức hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 về việc giao chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2023; Quyết định phê duyệt Đề án lưu trữ Đề án lưu trữ tài liệu điện tử tỉnh Ninh Thuận; Văn bản triển khai Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin cho thiết bị camera giám sát; Nội dung họp Ban Điều hành chuyển đổi số Quý I/2023.

#### ***1.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện***

Tổng hợp số liệu phục vụ đánh giá chỉ số chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh năm 2022; Xây dựng tiêu chuẩn thông số kỹ thuật mua sắm tập trung máy móc thiết bị văn phòng năm 2023. Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025; Báo cáo tình hình sử dụng ngân sách nhà nước cho Chính phủ số, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo kết quả triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Phối hợp Sở Nội vụ cập nhật số liệu và tài liệu minh chứng cải cách hành chính cấp tỉnh lên phần mềm của Bộ Nội vụ; Rà soát kết quả thẩm định sơ bộ công tác cải cách hành chính năm 2022 của các cơ quan, đơn vị; Tham gia ý kiến về Dự án đầu tư Chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình - Trang bị hệ thống họp trực tuyến và xây dựng bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số tỉnh Ninh Thuận; Phối hợp với FPT và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch tích hợp các hệ CSDL các ngành lĩnh vực vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh dự kiến triển khai tích hợp các csdl như: CSDL Bảo trợ xã hội, Dịch vụ công, Phản ánh hiện trường, Thông tin giáo dục, Quan trắc, CSDL giá, Quản lý văn bản, Báo cáo kinh tế xã hội.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan cập nhật, rà soát, triển khai Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và Dịch vụ công trực tuyến một phần theo Quyết định 1925/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên Cổng dịch vụ công tỉnh có 1.126 Dịch vụ công trực tuyến, trong đó Dịch vụ công trực

---

<sup>2</sup> Phụ lục 2: Tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 17/01/2023

tuyển toàn trình: gồm 425 DVCTT toàn trình và 701 DVCTT một phần. *Cụ thể: Cấp tỉnh có: 337 DVCTT toàn trình và 435 DVCTT một phần; Cấp huyện có: 67 DVCTT toàn trình và 194 DVCTT một phần; Cấp xã có: 21 DVCTT toàn trình và 72 DVCTT một phần.* Đến nay, đã đồng bộ trạng thái 1.089/1.126 DVC đạt 96.71%, đăng ký tích hợp lên Cổng Quốc gia 1.089 DVC.

Từ ngày 01/01/2023 đến 10/3/2023 trên hệ thống Dịch vụ công tỉnh có 200/1.126 DVCTT có phát sinh hồ sơ đạt 17,76%; *tiếp nhận 38.211 hồ sơ trong đó: Cấp tỉnh tiếp nhận 24.384 hồ sơ trong đó: 6.783 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, 17.480 hồ sơ tiếp nhận qua mạng, 121 hồ sơ tiếp nhận qua BCCI; Cấp huyện tiếp nhận 2.444 hồ sơ trong đó: 516 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, 1.928 hồ sơ tiếp nhận qua mạng, 0 hồ sơ tiếp nhận qua BCCI; Cấp xã tiếp nhận 11.383 hồ sơ trong đó: 4.401 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, 6.982 hồ sơ tiếp nhận qua mạng, 0 hồ sơ tiếp nhận qua BCCI.* Tổng số hồ sơ đã được giải quyết là 38.018 hồ sơ (trong đó: cấp tỉnh là 24.169 hồ sơ; cấp huyện là 2.509 hồ sơ; cấp xã là 11.340 hồ sơ), tỷ lệ xử lý hồ sơ trước hẹn và đúng hẹn là 99,52% (37.834/38.018 hồ sơ), tỷ lệ xử lý hồ sơ trễ hẹn là 0,48% (184/38.018 hồ sơ).

Tổng số hồ sơ đồng bộ trạng thái lên Cổng dịch vụ công Quốc gia 18.928/38.211 đạt 49.53% ( trong đó: số hồ sơ nộp từ cổng quốc gia 3.782 hồ sơ, đồng bộ lên cổng quốc gia 15.146).

Đã kết nối, tích hợp, khai thác 20 trường thông tin cơ bản trong CSDLQG về dân cư với 100% DVCTT của tỉnh để phục vụ trong việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tạo và cấp hơn 232 tài khoản có chức năng khai thác CSDLQG về dân cư cho các đơn vị có tham gia thực hiện trên cổng DVC tỉnh. Đến nay, có 787 lượt truy cập, khai thác CSDLQG về dân cư để phục vụ giải quyết TTHC (cấp tỉnh: 151 lượt; cấp huyện, xã: 726 lượt).

Trên hệ thống quản lý hồ sơ công việc có 141.511 trong đó: *110.456 văn bản đến, 31.055 văn bản đi; cấp tỉnh: 47.956 văn bản đến, 12.608 văn bản đi; cấp huyện: 20.211 văn bản đến, 9.637 văn bản đi; cấp xã: 42.289 văn bản đến, 8.810 văn bản đi.* Tỷ lệ ký số cơ quan đạt 100%, tỷ lệ ký số cá nhân của các đơn vị đạt 85,66% (cấp tỉnh đạt 97,89, cấp huyện đạt 88,37%, cấp xã đạt 71,24 %). Hiện nay có 6 xã chưa thực hiện ký số cá nhân: xã Bắc Phong, xã Công Hải, xã Hộ Hải, xã Xuân Hải, xã Phước Hòa, xã Phước Kháng.

Cổng thông tin điện tử tỉnh: Biên tập, phát hành 11 số Công báo/86 văn bản đúng quy định; đăng 205 tin bài; cập nhật nội dung thông tin các văn bản lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo chỉ đạo của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; đăng tải 12 văn bản trên chuyên mục “Đóng góp ý kiến dự thảo văn bản”; 02 văn bản lấy ý nhân dân trên chuyên mục “Xin ý kiến Nhân dân”; tiếp nhận, chuyển xử lý 05/05 câu hỏi của doanh nghiệp, người dân gửi đến chuyên mục Hỏi - Đáp.

Hệ thống thông tin kinh tế - xã hội: Tham mưu báo cáo tình hình khai thác sử dụng Hệ thống thông tin kinh tế - xã hội của tỉnh. Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng hoàn thiện 17 biểu mẫu báo cáo theo Thông tư 01/2020/TT-

VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ trên Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hệ thống thư điện tử: đã cấp 110 tài khoản thư điện tử, tổng số thư hiện tại: 6.893, khôi phục mật khẩu: 56 tài khoản; thường xuyên theo dõi chặn lọc thư rác hàng ngày, trung bình khoảng 200 thư/ngày; chặn tài khoản phát tán thư rác vào hệ thống: 27 tài khoản.

Rà quét mã độc và lỗ hổng: Theo dõi, cập nhật cơ sở dữ liệu mới cho hệ thống phần mềm Symantec Antivirus và các bản vá lỗ hổng bảo mật được cảnh báo từ Cục An toàn thông tin; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trong thời gian Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Quý Mão 2023; rà soát nội dung không phù hợp trên website của cơ quan Nhà nước.

Hệ thống giám sát nhật ký máy chủ tập trung (VCS-CyCir): Trong quý I/2023, trên hệ thống giám sát an toàn thông tin ghi nhận 11.931 cảnh báo vào các hệ thống máy chủ, máy tính người dùng. Phối hợp Viettel xác minh và xử lý, bên cạnh đó cũng tiếp nhận các cảnh báo lỗ hổng bảo mật từ các phần mềm, ứng dụng phổ biến như: Lỗ hổng thực thi mã từ xa trên Aspera Faspex (Trung bình), Nguy cơ khai thác các lỗ hổng mới trên ImageMagick (Trung bình), Lỗ hổng dẫn tới leo thang đặc quyền trên Docker Desktop cho Windows (Trung bình), Lỗ hổng Format String trên F5 BIG-IP (Trung bình); Lỗ hổng thực thi mã từ xa trên VMware vRealize Log Insight (Cao) và các cảnh báo các máy tính có kết nối truy vấn đến máy chủ CNC. Thường xuyên phối hợp theo dõi hệ thống, cập nhật các bản vá nhằm đảm bảo hệ thống luôn an toàn và ổn định.

Hệ thống giám sát máy khách SOC (Ajiant): Trong quý I/2023 có 26.609 cảnh báo thấp, các cảnh báo thấp đều phát sinh từ các phần mềm hệ thống nội bộ như: Phần mềm hệ thống Lotus Domino, tiến trình đăng nhập vào hệ thống trên portal.ninhthuan.egov.vn, phát hiện nghi ngờ mã hash MD5 trên các máy người dùng. Có 79.565 cảnh báo các tiến trình ứng dụng truy vấn DNS. Có 571 cảnh báo Trung bình, cảnh báo tiến trình dò quét thăm dò, cảnh báo nguy cơ khai thác Webshell trên máy MOTCUADIENTU, PORTAL. Có 314 cảnh báo Cao; phát hiện một số tiến trình trên máy người dùng có hành vi tương tự IOC\_Trojan\_GandCrab, các tiến trình của các ứng dụng kết nối hỗ trợ từ xa (Ultraview), phát hiện một số tiến trình trên máy người dùng có hành vi rà quét thông tin trên máy người dùng như mật khẩu, mã pin. Thường xuyên theo dõi hệ thống nhằm đảm bảo hệ thống an toàn. Hiện tại trên hệ thống Ajiant được cập nhật 208 máy.

Hệ thống thông tin Phản ánh hiện trường: Trong quý I/2023 tiếp nhận 52 phản ánh, nâng tổng số phản ánh hiện trường 1.709 phản ánh.

Hệ thống camera giao thông: Tại 37 camera hoạt động ổn định, không phát hiện các hành vi gây rối gây mất trật tự an ninh nào.

Phần mềm quản lý dữ liệu quan trắc tự động: Quan trắc nước thải: có 02 trạm đang hoạt động tốt (Nhà máy khăn bông Quảng Phú và Nhà máy bia SG\_NT). Quan trắc khí thải: có 02 trạm hoạt động tốt (Công ty CP đường

BH\_Phan Rang , Công ty xi măng). Qua theo dõi, trong quý I/2023, các Trạm quan trắc hoạt động ổn định, các thông số được cập nhật đầy đủ, có 06 trường hợp vượt quy chuẩn và có 15 trường hợp ngắt kết nối xảy ra (do mất kết nối đến máy chủ) đã báo cáo và liên hệ với đơn vị liên quan để khắc phục kịp thời.

Theo dõi hệ thống cơ sở dữ liệu Ngành Thủy lợi Ninh Thuận: Hiện có 22 hồ, chỉ có hồ Sông Sắt và Sông Cái được cập nhật dữ liệu mới tự động hàng ngày, trong tuần các hồ còn lại cập nhật thủ công.

## **2. Lĩnh vực bưu chính, viễn thông**

### ***2.1. Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát***

*Về hạ tầng:* Toàn tỉnh có 02 doanh nghiệp và 11 Văn phòng đại diện, 03 Công ty trách nhiệm hữu hạn nội tỉnh hoạt động bưu chính, chuyển phát với 115 điểm phục vụ bưu chính. Bán kính phục vụ khoảng là 3km/1 điểm và bình quân 5.183 người/1 điểm phục vụ.

*Về sản lượng và doanh thu:* Sản lượng dịch vụ bưu chính ước thực hiện trong quý I/2023 là 990.834 bưu gửi và 1.003.692 bưu phát. Doanh thu ước đạt 54,6 tỷ đồng. Trong đó, sản lượng bưu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ước thực hiện là 11.957 bưu gửi, doanh thu ước đạt 293 triệu đồng.

### ***2.2. Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp viễn thông***

*Hạ tầng viễn thông:* Trên địa bàn tỉnh hiện có 07 doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ viễn thông, internet và truyền hình cáp. Có 187 điểm chuyển mạch; 267 tuyến viba; 68 tuyến cáp đồng dài 956 km; 825 tuyến cáp quang với tổng chiều dài 7.312 km, 1.911 trạm BTS (502 trạm 2G, 718 trạm 3G, 691 trạm 4G), 674 vị trí trạm BTS (220 vị trí cột ăngten sử dụng chung), 09 trạm điều khiển thông tin di động BSC. Hạ tầng mạng truyền dẫn cáp quang để cung cấp dịch vụ internet cố định băng rộng và dịch vụ truy nhập internet 3G, 4G được phủ đến 100% số thôn có dân cư trên địa bàn toàn tỉnh. Đã lắp đặt 75 trạm 5G (5G NSA), đã phát sóng thử nghiệm 6 trạm.

*Doanh thu và phát triển thuê bao viễn thông:* Tổng doanh thu sản xuất, kinh doanh dịch vụ viễn thông trong toàn ngành Quý I/2023 ước đạt 270 tỷ đồng.

Phát triển 4.648 thuê bao điện thoại (1.336 thuê bao di động trả sau và 3.312 thuê bao di động trả trước). Tổng số thuê bao điện thoại trên toàn tỉnh là 689.937 thuê bao, đạt mật độ 116,3 thuê bao/100 dân; trong đó: điện thoại cố định 44.500 thuê bao, di động trả sau 49.375, di động trả trước 596.062 (dân số trung bình tỉnh Ninh Thuận năm 2021 là 596.049 người).

Phát triển 2.962 thuê bao internet băng rộng (779 thuê bao internet cố định, 2.184 thuê bao internet di động). Tổng số thuê bao internet băng rộng trên toàn tỉnh là 337.642 thuê bao; trong đó, internet cố định băng rộng là 84.737 thuê bao, internet băng rộng di động là 252.906 thuê bao. Mật độ internet trên toàn tỉnh là 97,8 thuê bao/100 dân.

### **2.3. Tình hình quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông**

Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính, chuyển phát; phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi tình hình bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính chuyển phát đối với các doanh nghiệp, văn phòng đại diện đặt trên địa bàn tỉnh.

Triển khai việc thu thập thông tin, số liệu về hiện trạng Bộ phận Một cửa và Điểm phục vụ để hoàn thiện Đề án triển khai Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Triển khai sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Ninh Thuận; Phối hợp triển khai kênh truyền và cổng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Phối hợp Thanh tra Sở thực hiện đo kiểm chất lượng dịch vụ truy nhập internet 4G trên mạng viễn thông di động mặt đất trên địa bàn tỉnh.

Từ ngày 01/01-10/3/2023, đã hướng dẫn cấp phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện 140 hồ sơ.

### **3. Lĩnh vực Thông tin - Báo chí - Xuất bản**

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 5438/KH-UBND ngày 14/12/2022 thông tin tuyên truyền, quảng bá về tỉnh Ninh Thuận trên ấn phẩm của các cơ quan báo chí năm 2023; Kế hoạch số 449/KH-UBND ngày 13/02/2023 về hoạt động thông tin đối ngoại năm 2023.

**Về quản lý báo chí:** Tham mưu ban hành 08 bản tin điểm báo tuần, tổng hợp, theo dõi việc đăng tải cập nhật tin bài trên báo chí, tổng cộng với gần 854 tin/bài (tăng hơn so với cùng kỳ 55 tin/bài). Các tuyến tin, bài, chuyên mục tiếp tục phản ánh trung thực công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, địa phương phản ánh công tác chăm lo tết cho các gia đình thuộc diện chính sách, người có công, người có hoàn cảnh khó khăn; phản ánh về công tác mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão 2023; tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; tuyên truyền đậm nét Lễ giao, nhận quân năm 2023; không khí sản xuất ra quân đầu năm mới của các doanh nghiệp; tuyên truyền giới thiệu quảng bá các sản phẩm du lịch, địa điểm trên địa bàn tỉnh; chú trọng phản ánh các tuyến tin bài về tấm gương người tốt việc tốt, cổ vũ các điển hình tiên tiến, tạo hiệu ứng tích cực và đồng thuận của Nhân dân trong tỉnh. Tuyên truyền công tác phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường; công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; tuyên truyền các chủ trương, quan điểm của Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền, biển đảo của Tổ quốc; tình hình biển, đảo gắn với phát triển kinh tế biển địa phương.

**Về công tác quản lý thông tin trên mạng xã hội:** Phối hợp với Công an các huyện, thành phố để rà soát xác định đối tượng sử dụng facebook đăng tải các nội dung trên mạng xã hội với 09 trường hợp, giám định tư pháp nội dung thông tin đăng tải trên mạng đối với 02 đối tượng; trong đó có 03/09 trường hợp có hành vi đăng tải thông tin có dấu hiệu vi phạm Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013. Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với cơ quan Công

an giám định hồ sơ để tiến hành xử lý theo đúng trình tự quy định. Bên cạnh đó, hàng ngày theo dõi và kiểm tra các thông tin trên các trang mạng xã hội cá nhân, trang hội nhóm... để qua đó, kịp thời nhắc nhở và chấn chỉnh việc cung cấp thông tin trên mạng xã hội.

**Về công tác thông tin đối ngoại:** Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thông tin đối ngoại năm 2023; Kế hoạch số 5438/KH-UBND ngày 14/12/2022 thông tin tuyên truyền, quảng bá về tỉnh Ninh Thuận trên ấn phẩm của các cơ quan báo chí năm 2023.

**Về thông tin cơ sở:** Sở đã ban hành 40 lượt văn bản tuyên truyền các sự kiện chính trị, các ngày lễ của đất nước và địa phương, tập trung tuyên truyền công tác mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão 2023; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023; tiếp tục tuyên truyền an toàn giao thông, bảo đảm an toàn thực phẩm; tuyên truyền việc triển khai lấy ý kiến của Nhân dân đối với Luật Đất đai sửa đổi; tuyên truyền tiêm vắc xin phòng chống dịch Covid-19.

Báo Ninh Thuận, Hội Nhà báo tỉnh đã xuất bản đặc san Xuân Quý Mão và đặc san Người làm báo Ninh Thuận. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: xây dựng các chương trình Truyền hình và Phát thanh đặc sắc trong dịp Tết nguyên đán; tiếp tục phát sóng chương trình địa phương đạt 19 giờ/ngày. Các Đài Truyền thanh huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và phát sóng chương trình Tết Quý Mão 2023; tuyên truyền công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; công tác bình ổn thị trường, giá cả trong dịp Tết nguyên đán; Tuyên truyền công tác phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường; công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; tuyên truyền các chủ trương, quan điểm của Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền, biển đảo của Tổ quốc; tình hình biển, đảo gắn với phát triển kinh tế biển địa phương.

**Về phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động của các Nhà báo, phóng viên Thường trú các cơ quan báo chí:** Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục tham mưu đánh giá nhận xét hoạt động báo chí và các tin, bài đăng tải trên báo chí để Ủy ban nhân dân tỉnh được biết, chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương kịp thời kiểm tra, xử lý và giải đáp các vấn đề báo chí phản ánh đúng quy định của quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

Hoạt động của đội ngũ phóng viên báo chí, Thường trú các báo đóng trên địa bàn tỉnh luôn bám sát tôn chỉ, mục đích; thực hiện đúng định hướng tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, đồng thời chấp hành tốt các quy định của cơ quan quản lý nhà nước. Tổng số phóng viên các báo giữ nguyên, không thay đổi (Tổng số 32 phóng viên, trong đó: Văn phòng đại diện 02; Phóng viên Thường trú 09; Phóng viên có văn bản thông báo, giới thiệu hoạt động thường xuyên trên địa bàn tỉnh 10; Phóng viên phụ trách khu vực Nam Trung bộ là 07 người; Phóng viên có giấy giới thiệu hoạt động tại Ninh Thuận nhưng không thường xuyên tác nghiệp là 04 người). Nội dung phản ánh trên các báo tạo được dư luận tốt của Nhân dân, góp phần triển khai hiệu quả các Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào trong cuộc sống.

**Về quản lý xuất bản:** Sở tham mưu cấp giấy phép qua dịch vụ công 13 giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh, 02 giấy phép xuất bản bản tin, 01 giấy phép tổ chức họp báo. Báo cáo hoạt động quản lý nhà nước về hoạt động in năm 2022; Công tác rà soát nguồn nhân lực ngành in năm 2022 gửi Cục xuất bản, In và Phát hành trên phần mềm đúng quy định.

#### **4. Lĩnh vực thanh tra**

**Về công tác thanh tra:** Tham mưu Quyết định số 112/QĐ-STTTT ngày 06/12/2022 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra năm 2023 đối với 22 đơn vị, thực hiện thành 04 cuộc (01 cuộc thanh tra trách nhiệm và 03 cuộc thanh tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực tần số, bưu chính và hoạt động in, phát hành xuất bản phẩm, lịch bloc); Kế hoạch phòng chống in lậu năm 2023; đề nghị các doanh nghiệp viễn thông tăng cường quản lý thuê bao di động; Công văn đề nghị cải thiện chất lượng dịch vụ 4G; đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất.

**Về công tác Phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại tố cáo:** Triển khai Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 30/12/2022 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 02/NQ/ĐBSTTTT ngày 13/01/2023 của Đảng bộ Sở Thông tin và Truyền thông về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2023; Tiếp nhận 03 đơn, trả lời kịp thời 01 đơn khiếu nại, phản ánh của công dân theo quy định. Đã tham mưu văn bản trả lời đối với 03 đơn nêu trên theo quy định.

**Về công tác pháp chế:** Tham mưu xây dựng Kế hoạch tổ chức chào cờ và Ngày pháp luật năm 2023; Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; Kế hoạch công tác tư pháp, pháp chế 2023 và Thông báo lịch tiếp công dân năm 2023.

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Kết quả đạt được**

Về công tác báo chí: Trong Quý I/2023, công tác tham mưu quản lý nhà nước trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin cơ sở tiếp tục được triển khai kịp thời, đúng quy định. Nhiều tin, bài trên báo chí góp phần tuyên truyền giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế phát triển của tỉnh nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước; phản ánh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh..v.v. Các tuyến tin bài nhìn chung đều mang tính chất xây dựng, khách quan, hai chiều và luôn được các cơ quan báo chí cân nhắc, lựa chọn để phản ánh đối với những vấn đề dư luận quan tâm, tạo niềm tin trong Nhân dân. Các cơ quan báo chí địa phương, phóng viên thường trú tiếp tục bám sát sự chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền và định hướng của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để thông tin, tuyên truyền toàn diện và đậm nét về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng -



an ninh tại địa phương; đưa tin sát thực về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của địa phương. Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, chương trình phát sóng, đưa tin tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, tuyên truyền cổ động trực quan về các nhiệm vụ chính trị, các hoạt động kỷ niệm ngày lễ, và hoạt động quan trọng của địa phương, đất nước. Chưa có cơ quan báo chí nào đưa tin sai quy định.

Công tác quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông, Internet và tần số vô tuyến điện được triển khai đồng bộ.

Về lĩnh vực công nghệ thông tin có những chuyển biến tích cực; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực công nghệ thông tin ở địa phương được nâng lên, góp phần cải cách hành chính, nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý của các cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số và chính quyền điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp; đảm bảo an toàn an ninh thông tin phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Về công tác thanh tra: Ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra năm 2023 đối với 22 đơn vị, hiện nay đang triển khai 02 cuộc thanh tra bảo đảm theo tiến độ Kế hoạch đề ra. Việc tiếp nhận và tham mưu trả lời đối với các đơn khiếu nại, phản ánh của công dân luôn được quan tâm giải quyết kịp thời theo quy định pháp luật.

## **2. Hạn chế, khó khăn**

Sở Thông tin và Truyền thông đã đề nghị các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh tăng cường quản lý thuê bao di động, cải thiện chất lượng dịch vụ 4G và đề nghị Bộ xem xét điều chỉnh, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập internet. Tuy nhiên, chất lượng dịch vụ 4G trên địa bàn tỉnh hiện nay vẫn chưa được cải thiện đáng kể. Chưa có sự đột phá về định hướng phát triển lĩnh vực trong giai đoạn tiếp theo; mạng di động thế hệ tiếp theo gặp khó khăn trong việc thương mại hóa, đấu giá tần số cho dịch vụ 5G dẫn đến việc chậm triển khai công tác phủ sóng 5G trên địa bàn tỉnh.

Tỷ lệ chia sẻ, dùng chung hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp còn chưa cao; vẫn còn tình trạng “rác” viễn thông như cuộc gọi rác, tin nhắn rác, thư điện tử rác.

Việc tăng cường, đẩy mạnh dịch vụ bưu chính công ích gặp nhiều khó khăn do tỷ lệ hồ sơ sử dụng các dịch vụ công, dịch vụ công trực tuyến còn thấp. Chủ yếu thực hiện ở các lĩnh vực: Giấy phép lái xe, bảo hiểm, căn cước công dân,...

Kết quả hoạt động chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số vẫn còn những hạn chế, chưa tương xứng với tình hình thực tiễn và tiềm năng về kinh tế - xã hội của tỉnh. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại các Sở, ngành, huyện, thành phố còn thiếu và hạn chế về chất lượng, chưa đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số của tỉnh.

Hạ tầng số của tỉnh còn nhiều hạn chế; Hạ tầng công nghệ thông tin tại trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh chưa đảm bảo an toàn, an ninh để kết nối về CSDL dân cư quốc gia theo đánh giá của Bộ Công an, nên Cổng dịch vụ Công của tỉnh chưa được kết nối vào CSDL dân cư.

Nguồn lực về tài chính đầu tư cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của tỉnh còn hạn chế, chưa huy động được nguồn lực từ xã hội. Chưa thu hút được các doanh nghiệp CNTT quy mô lớn vào đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh để tạo thuận lợi hơn trong phát triển CNTT của tỉnh; các doanh nghiệp CNTT trong tỉnh chưa phát triển đủ mạnh.

Dịch vụ công trực tuyến: tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tự thực hiện dịch vụ công toàn trình còn thấp so với kỳ vọng; việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

#### **IV. CÁC CÔNG TÁC TRỌNG TÂM QUÝ II/2023**

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về Quy định quản lý, sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, hạ tầng kỹ thuật viễn thông với hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023; Kế hoạch tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ 2 năm 2023.

2. Tiếp tục triển khai công tác đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; Đảm bảo hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử và các Trang tin điện tử thành phần trên Cổng của tỉnh hoạt động thông suốt, ổn định.

3. Đánh giá chỉ số chuyển đổi số DTI năm 2022 tỉnh Ninh Thuận theo Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022.

4. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền về các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước và địa phương; các hoạt động liên quan đến phát triển kinh tế, văn hóa xã hội của tỉnh trong năm 2023, các ngày lễ, kỷ niệm trong tháng và tập trung tuyên truyền cho Lễ hội Nho và Vang sắp diễn ra tại Ninh Thuận; Ký kết tuyên truyền với các cơ quan báo chí để giới thiệu, quảng bá về tỉnh năm 2023; Triển khai các nhiệm vụ về CTMTQG giảm nghèo thông tin.

5. Tiếp tục tham mưu quản lý nhà nước về các hoạt động báo chí theo đúng quy định của pháp luật; tiếp tục theo dõi, kiểm tra thông tin và tham mưu quản lý nhà nước đối với các trang mạng xã hội và Trang thông tin điện tử đúng quy định của pháp luật.

6. Thực hiện 02 cuộc thanh tra theo kế hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 112/QĐ-STTTT ngày 06/12/2022 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông (01 cuộc thanh tra trách nhiệm đối với đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và

Truyền thông về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; 01 cuộc thanh tra chuyên ngành về việc chấp hành quy định pháp luật về việc sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với 02 đơn vị).

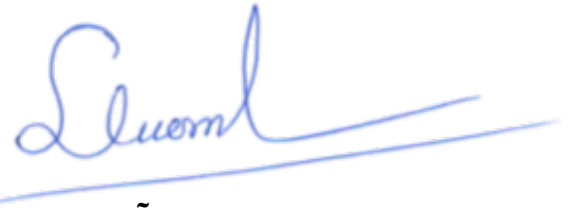
7. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch về công tác phòng chống tham nhũng; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thực hiện việc cập nhật thông tin, số liệu về công tác phòng, chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại tố cáo; theo dõi chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động và công tác an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính, chuyển phát.

Trên đây là báo cáo đánh giá hoạt động ngành Thông tin và Truyền thông quý I/2023 và nhiệm vụ công tác trọng tâm quý II/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cơ quan Đại diện của Bộ tại TP Đà Nẵng;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ban VHXH-HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở KH&ĐT; Cục Thống kê;
- Phòng VH TT các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, LĐ, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Lượm**

## PHỤ LỤC 1

### Các chỉ tiêu phát triển ngành Thông tin và Truyền thông thực hiện Quý I/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày /3/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận)

| T   | T | Chỉ tiêu   | Đơn vị   | Thực hiện năm 2022 | Kế hoạch năm 2023 | Ước thực hiện Quý I/2023 | Ước thực hiện Quý I/2023 so với kế hoạch | Theo QĐ 715/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 và 30/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 | Ước thực hiện Quý I/2023 so với QĐ 715 và QĐ 30 (%) |
|-----|---|--|----------|--------------------|-------------------|--------------------------|--|---|---|
| (1) |   | (2)  | (3)      | (4)                | (5)               | (6)                      | (6)/(5)                                  | (7)   | (6)/(7)   |
| 1   |   | Tỷ trọng kinh tế số đóng góp vào GRDP  | %        | 9,52               | 12,0              | 10,15                    | 84,58                                    | 12,0  | 84,58   |
| 2   |   | Mật độ điện thoại cố định và trả sau trên 100 dân  | Thuê bao | 16                 | 16,5              | 16,1                     | 97,58                                    | 16,5  | 97,58   |
| 3   |   | Mật độ internet trên 100 dân   | Thuê bao | 97,5               | 98,5              | 97,8                     | 99,29                                    | 98,5  | 99,29   |
| 4   |   | Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang  | %        | 70                 | 100               | 71                       | 71                                       | 100   | 71  |
| 5   |   | Tổng số điểm phục vụ bưu chính   | Điểm     | 107                | 112               | 115                      | 102,68                                   | 112   | 102,68  |
| 6   |   | Ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật mà phát hiện và xác minh được trên mạng xã hội | %        | 100                | 100               | 100                      | 100                                      | 100   | 100   |
| 7   |   | Số giờ phát sóng phát thanh  | Giờ/ năm | 20.738             | 20.659            | 5.157                    | 24,96                                    | 20.659  | 24,96   |
|     |   | Trong đó: - Chương trình địa phương  | Giờ/ năm | 6.750              | 6.750             | 1.640                    | 24,30                                    | 6.750   | 24,30   |
|     |   | - Riêng tiếng Dân tộc thiểu số   | Giờ/ năm | 52                 | 52                | 13                       | 25                                       | 52  | 25  |

| <b>T<br/>T</b> | <b>Chỉ tiêu</b>   | <b>Đơn vị</b> | <b>Thực hiện<br/>năm 2022</b> | <b>Kế hoạch<br/>năm 2023</b> | <b>Ước thực<br/>hiện Quý<br/>I/2023</b> | <b>Ước thực<br/>hiện Quý<br/>I/2023 so<br/>với kế<br/>hoạch</b> | <b>Theo QĐ<br/>715/QĐ-<br/>UBND ngày<br/>21/12/2022 và<br/>30/QĐ-UBND<br/>ngày<br/>17/01/2023</b> | <b>Ước thực<br/>hiện Quý<br/>I/2023 so<br/>với QĐ 715<br/>và QĐ 30<br/>(%)</b> |
|----------------|---|---------------|-------------------------------|------------------------------|---|---|---|--|
| (1)            | (2)   | (3)           | (4)                           | (5)                          | (6)                                     | (6)/(5)   | (7)   | (6)/(7)  |
| 8              | Số giờ phát sóng truyền hình  | Giờ/ năm      | 120.450                       | 120.450                      | 30.230                                  | 25,10   | 120.450   | 25,10  |
|                | Trong đó:   | Giờ/ năm      |                               |                              |   |   |   |  |
|                | - Chương trình địa phương   | Giờ/ năm      | 41.724                        | 41.610                       | 10.374                                  | 24,93   | 41.610  | 24,93  |
|                | - Riêng tiếng Dân tộc thiểu số  | Giờ/ năm      | 52                            | 52                           | 13                                      | 25  | 52  | 25   |
| 9              | Tỉ lệ hộ nghe được Đài tiếng nói Việt Nam   | %             | 100                           | 100                          | 100                                     | 100   | 100   | 100  |
| 10             | Tỷ lệ hộ xem được chương trình truyền hình Việt Nam   | %             | 100                           | 100                          | 100                                     | 100   | 100   | 100  |
| 11             | Tỷ lệ số giờ truyền hình dành cho trẻ em trên số giờ phát sóng trong một tuần   | %             |                               | 0,6                          | 0,6                                     | 0,6   | 0,6   | 100  |
| 12             | Tỷ lệ số giờ phát thanh dành cho trẻ em trên số giờ phát sóng trong một năm   | %             |                               | 2,3                          | 2,3                                     | 2,3   | 2,3   | 100  |
| 13             | Tỷ lệ số giờ phát thanh chương trình địa phương sản xuất cho trẻ em trên số giờ phát sóng dành cho trẻ em trong một năm | %             |                               | 50                           | 13                                      | 26  | 50  | 26   |

## PHỤ LỤC 2

### Tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày /3/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận)

| STT  | STT theo Quyết định 30/QĐ-UBND | Nội dung nhiệm vụ  | Thời gian hoàn thành theo Quyết định số 30/QĐ-UBND | Cấp trình, ban hành | Sản phẩm trình | Kết quả thực hiện  |                                   |   |
|--|--------------------------------|--|--|---------------------|----------------|--|-----------------------------------|---|
|  |                                |  |  |                     |                | Tiến độ thực hiện  | Số, ngày văn bản trình UBND tỉnh  | Số, ngày văn bản của UBND tỉnh ban hành |
| <b>NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA TỈNH ỦY, HĐND TỈNH VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2023</b> |                                |  |  |                     |                |  |                                   |   |
| 1  | 150                            | Kế hoạch Tuyên truyền, quảng bá về tỉnh Ninh Thuận trên các ấn phẩm của cơ quan báo chí năm 2023 | Tháng 01/2023                                      | UBND tỉnh           | Kế hoạch       | Hoàn thành   | 3185/STTTT-TTBCXB ngày 07/12/2022 | 5438/KH-UBND ngày 14/12/2022            |
| 2  | 151                            | Kế hoạch Thông tin Đối ngoại năm 2023  | Tháng 01/2023                                      | UBND tỉnh           | Kế hoạch       | Hoàn thành   | 92/STTTT-TTBCXB ngày 12/01/2023   | 449/KH-UBND ngày 13/02/2023             |
| 3  | 152                            | Kế hoạch Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam 2023  | Quý I/2023   | UBND tỉnh           | Kế hoạch       | Đang lấy ý kiến tại Công văn số 408/STTTT-TTBCXB ngày 27/02/2023 |                                   |   |
| 4  | 153                            | Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu năm 2023 về “xã có bưu điện văn hóa xã”                              | Quý I/2023   | UBND tỉnh           | Kế hoạch       | Đã thực hiện 46 điểm/46 xã.                                      |                                   |   |

| STT | STT theo Quyết định 30/QĐ-UBND | Nội dung nhiệm vụ  | Thời gian hoàn thành theo Quyết định số 30/QĐ-UBND | Cấp trình, ban hành | Sản phẩm trình | Kết quả thực hiện                                   |  |  |
|-----|--------------------------------|--|--|---------------------|----------------|---|--|--|
| 5   | 154                            | Quyết định ban hành Quy định quản lý, sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, hạ tầng kỹ thuật viễn thông với hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh                                      | Quý II/2023  | UBND tỉnh           | Quyết định     |   |  |  |
| 6   | 155                            | Kế hoạch triển khai phát triển hạ tầng viễn thông băng thông rộng, nâng cao diện tích phủ sóng 4G, 5G trên địa bàn tỉnh để đảm bảo chất lượng hạ tầng số đáp ứng cho việc chuyển đổi số toàn diện tỉnh | Quý I/2023   | UBND tỉnh           | Kế hoạch       | Đang xây dựng và gửi các đơn vị có liên quan góp ý. |  |  |
| 7   | 156                            | Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đồ số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.                                    | Quý II/2023  | UBND tỉnh           | Kế hoạch       |   |  |  |
| 8   | 157                            | Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023  | Quý II/2023  | UBND tỉnh           | Kế hoạch       |   |  |  |